

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: ~~42~~ /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Điều 15 và điểm a, khoản 1 Điều 28 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; 97/2015/QĐ-UBND

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3149/TTr-STC ngày 25 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Điều 15 và điểm a, khoản 1 Điều 28 Quy định mức thu, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh.

Lý do: Mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, (Quế-29.9).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyền Thị Hằng